# TIẾNG VIỆT

# Tiết 261: Ôn tập giữa kỳ 2

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu đúng tên bài (văn bản truyện) đã đọc; đọc trôi chảy một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung bài; trao đổi với bạn về một nhân vật trong truyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: giáo án, bảng phụ, tranh minh họa, mẫu chữ viết hoa .

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động (2’):**  - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV giới thiệu bài mới. | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| 2. Nhớ lại tên bài đọc (10’) - MT: HS nêu đúng tên bài (văn bản truyện) đã đọc. | |
| -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1, quan sát tranh, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức: dựa vào hình ảnh gợi ý, viết tên bài đọc.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của BT 1, quan sát tranh, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm đôi:  + Tranh 1: Bài đọc *Chuyện của vàng anh*.  + Tranh 2: Bài đọc *Khu vườn tuổi thơ*.  + Tranh 3: Bài đọc *Quê mình đẹp nhất*.  + Tranh 4: Bài đọc *Chuyện bốn mùa*.  - HS chơi tiếp sức: dựa vào hình ảnh gợi ý, viết tên bài đọc. |
| **3. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: ( 15’)**  - MT: Đọc trôi chảy một đoạn trong bài và trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc về nội dung bài. | |
| - GV mời 1 HS đọc xác định y/c của BT 2.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng một đoạn em thích trong một bài đọc ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài đọc ở BT 1 theo nhóm 4.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc y/c  - HS thực hiện trong nhóm 4.  - Đại diện trình bày trước lớp  - Nhận xét, bổ sung |
| 4. Trao đổi về nhân vật em thích theo gợi ý (10’) - MT:HS Trao đổi với bạn về một nhân vật trong truyện. | |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 3.  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi về một nhân vật trong bài đọc (tên, lời nói).  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu y/c.  - HS trao đổi nhóm đôi  - Đại diện trình bày  - Nhận xét, bổ sung. |
| **Củng cố - Dặn dò: (2’)** | |
| ? Nêu nội dung các bài đọc đã học  - Dặn dò HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài: “Ôn tập 2” | - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

# Tiết 262: Ôn tập giữa kỳ 2

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng các chữ *Q, R, S, T, Ư, V, X, Y* hoa và viết đúng tên riêng địa lí.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: giáo án, bảng phụ, tranh minh họa, mẫu chữ viết hoa .

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động (2’):**  - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS | |
| - GV cho HS hát tập thể  - GV giới thiệu bài mới. | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| 2. Nhớ lại tên bài đọc (15’) - MT: HS nêu đúng tên bài (văn bản truyện) đã đọc. | |
| -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1, quan sát tranh, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức: dựa vào hình ảnh gợi ý, viết tên bài đọc.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của BT 1, quan sát tranh, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm đôi:  + Tranh 1: Bài đọc *Chuyện của vàng anh*.  + Tranh 2: Bài đọc *Khu vườn tuổi thơ*.  + Tranh 3: Bài đọc *Quê mình đẹp nhất*.  + Tranh 4: Bài đọc *Chuyện bốn mùa*.  - HS chơi tiếp sức: dựa vào hình ảnh gợi ý, viết tên bài đọc. |
| **3. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: ( 30’)**  - MT: Đọc trôi chảy một đoạn trong bài và trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc về nội dung bài. | |
| - GV mời 1 HS đọc xác định y/c của BT 2.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng một đoạn em thích trong một bài đọc ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài đọc ở BT 1 theo nhóm 4.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc y/c  - HS thực hiện trong nhóm 4.  - Đại diện trình bày trước lớp  - Nhận xét, bổ sung |
| 4. Trao đổi về nhân vật em thích theo gợi ý (15’) - MT:HS Trao đổi với bạn về một nhân vật trong truyện. | |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định y/c của BT 3.  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi về một nhân vật trong bài đọc (tên, lời nói).  => GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu y/c.  - HS trao đổi nhóm đôi  - Đại diện trình bày  - Nhận xét, bổ sung. |
| 5. **Ôn viết chữ *Q, R, S, T, Ư, V, X, Y* hoa (10’)**  - MT: HS Viết đúng các chữ *Q, R, S, T, Ư, V, X, Y* hoa. Viết đúng tên riêng địa lí. | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát mẫu chữ Q, *R, S, T, Ư, V, X, Y* hoa, xác định chiều cao, độ rộng các con chữ.  - GV yêu cầu HS nêu lại quy trình viết một số chữ đã học.  - GV viết mẫu từng chữ, nêu quy trình viết, và nêu HS viết từng chữ sau mỗi lần GV hướng dẫn vào VTV  - GV yêu cầu HS đọc các từ *Ô Quy Hồ, Ghềnh Ráng, Trường Sơn, U Minh Thượng* và nói hiểu biết của mình về các địa danh.  - GV giới thiệu các địa danh:  + Ô Quy Hồ: đèo Ô Quy Hồ là đèo cắt ngang dãy Hoàng Liên Sơn, với đỉnh đèo ở gần ranh giới giữa hai tỉnh Lào Cai và Lai Châu.  + Ghềnh Ráng: là khu du lịch nổi tiếng ở Quy Nhơn với các địa điểm nổi tiếng và đẹp tuyệt mỹ của thiên nhiên như Bãi Đá Trứng, Bãi Tiên Sa. Ngoài ra đến đây ta có thể thăm mộ của nhà thơ Hàn Mặc Tử.  + Trường Sơn: là dãy núi có hướng Tây Bắc – Đông Nam, là dải núi phân chia ranh giới giữa Việt Nam và Lào, dài khoảng 1.100km.  + U Minh Thượng: U Minh Thượng là một huyện thuộc tỉnh Kiên Giang. Nơi đây nổi tiếng với vườn Quốc gia U Minh Thượng rộng hơn 21.000 ha. Vườn Quốc gia U Minh Thượng cách TP. HCM khoảng 363 km về hướng Tây Nam.  - GV yêu cầu HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,...  - GV viết mẫu từ *Ô Quy Hồ*.  - GV yêu cầu HS viết các tên riêng địa danh *Ô Quy Hồ, Ghềnh Ráng, Trường Sơn, U Minh Thượng* vào VTV.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát mẫu chữ, xác định chiều cao, độ rộng các con chữ.  - HS nêu lại quy trình viết một số chữ đã học.  - HS lắng nghe, quan sát, viết từng chữ sau mỗi lần GV hướng dẫn vào VTV.  - HS đọc, lớp lắng nghe đọc thầm theo  - Nghe GV giới thiệu về các địa danh  - HS quan sát và viết vào VTV |
| **Củng cố - Dặn dò: (5’)** | |
| ? Nêu nội dung các bài đọc đã học  - Dặn dò HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài: “Ôn tập 2” | - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................